TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1263/2018/QĐST-HNGĐ	*T , ngày 08 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T , THÀNH PHỐ H

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1053/2018/HNST ngày 16 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Bà Phạm Thùy Mỹ K - sinh năm 1985

HKTT: số 1 hẻm 3 H , phường 5, TP Đ, tỉnh L

Tạm trú: 985/36 A , phường T , quận T , TPH .

-Ông Phan Thạch V - sinh năm 1983

HKTT: 243/11 N , phường N , TP N , tỉnh N

Tạm trú: số 03 L , phường 13, quận T , TPH .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thùy Mỹ K và ông Phan Thạch V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, TP Đ , tỉnh L .

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại quận T , TPH . Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên đã sống ly thân khoảng hai năm nay. Đôi bên đã ngồi lại tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả nên nay cả hai xin cùng thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: Cả hai có có 01 con chung tên Phan Hải T , sinh ngày 04/01/2013. Khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà K nuôi dưỡng. Cả hai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thùy Mỹ K và ông Phan Thạch V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thùy Mỹ K và ông Phan Thạch V theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01/2011, ngày 11/02/2011 của UBND phường 5, TP Đ , tỉnh L cấp cho bà K và ông Vỹ chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Phan Hải T , sinh ngày 04/01/2013 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp bà K không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà K hoặc ông Vỹ, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Vỹ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông Vỹ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà K và ông Vỹ tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà K và ông Vỹ đã nộp theo Biên lai thu số 0011985 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T . Bà K và ông Vỹ đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T ;
- Chi cục THADS quận T ;
- UBND phường 5, TP Đ , tỉnh L ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự (Hạnh).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý